

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/DS-PT

Ngày 07 - 6 - 2018

V/v tranh chấp thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Bích Nhân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2018/TLPT- DS, ngày 16/4/2018 về việc tranh chấp thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 229/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1955 (có mặt);

Địa chỉ: Số M, đường Nguyễn Thị Minh K, khóm N, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn:

1. Ông Huỳnh Văn Y, sinh năm 1958 (vắng mặt);

2. Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1965 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Số S, đường Phan Đình P, khóm B1, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1951 (chết ngày 03-12-2007);

Địa chỉ: Ấp U, xã T, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Thái Thị Kim T, sinh năm 1972 (vợ ông Q, có mặt).

Địa chỉ: Số S, đường Phan Đình P, khóm B1, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2014, đơn yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện ngày 07/9/2015, đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/8/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị V trình bày:*

Cụ Đặng Văn S (chết năm 2011) và cụ Huỳnh Thị N (chết năm 1996) là vợ chồng, hai cụ có 06 người con chung gồm:

1. Bà Đặng Thị B (chết năm 2010, không chồng con);
2. Ông Huỳnh Văn L;
3. Huỳnh Thị V là bà;
4. Ông Huỳnh Văn Y;
5. Ông Đặng Văn Q;
6. Bà Đặng Thị Đ (chết lúc nhỏ).

Tài sản cụ S và cụ N sau khi chết để lại có: Thửa đất số 131, 132 tổng diện tích là 191,1m² (thực đo 183,9m²) tọa lạc tại số S, đường Phan Đình P, khóm B1, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Tài sản trên đất có 02 căn nhà loại nhà cấp 4 và 01 giếng nước. Tổng giá trị tài sản là 1.549.577.424 đồng.

Toàn bộ số tài sản trên hiện do ông Y và ông Q đang quản lý. Quá trình sử dụng tài sản, vợ chồng ông Q và bà T có bỏ ra số tiền 32.152.808 đồng để tu sửa nhà.

Do cụ S và cụ N chết không để lại di chúc, nên yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật. Giá trị tài sản thừa kế bà đồng ý trích trả cho ông Q và bà T tiền sửa chữa nhà, còn lại chia làm 04 phần bằng nhau, bà xin hưởng một phần.

** Bị đơn ông Huỳnh Văn Y trình bày:*

Ông thống nhất theo lời trình bày của bà V về huyết thống và di sản của cha mẹ để lại. Ông không đồng ý chia di sản, yêu cầu giữ nguyên hiện trạng căn nhà và đất để làm nơi thờ cúng cha, mẹ và để ông ở.

** Theo các bản tự khai, đơn yêu cầu phản tố ngày 23/4/2015 và ngày 02/10/2017 bị đơn ông Đặng Văn Q trình bày:*

Ông thống nhất theo lời trình bày của bà V về huyết thống và di sản của cha mẹ để lại. Hiện di sản do ông và ông Y đang quản lý, ông yêu cầu trích trả tiền sửa chữa nhà và tiền công sức quản lý di sản cho ông, số tiền còn lại ông đồng ý chia 04 phần, ông xin hưởng một phần.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Kim T: Thống nhất theo lời trình bày của ông Q.*

** Theo đơn yêu cầu độc lập ngày 11 tháng 8 năm 2014, đơn yêu cầu thay đổi nội dung đơn yêu cầu độc lập ngày 14/9/2015, đơn yêu cầu độc lập bổ sung ngày 30/8/2017 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn L trình bày:*

Ông thống nhất theo lời trình bày của bà V, ông đồng ý chia thừa kế theo pháp luật di sản của cha mẹ để lại cho các anh chị em trong gia đình. Giá trị tài sản thừa kế ông đồng ý trích trả cho ông Q và bà T tiền sửa chữa nhà, còn lại chia làm 04 phần bằng nhau, ông xin hưởng một phần.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V và yêu cầu độc lập của ông L về việc yêu cầu chia thừa kế tài sản. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Q về việc yêu cầu nhận lại số tiền tôn tạo, sửa chữa nhà. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của ông Q, về việc yêu cầu các đồng thừa kế trả lại tiền thuế 3.180.000 đồng.

- Giao thừa đất số 131, 132 và tài sản trên đất tọa lạc tại số S, Phan Đình P, khóm B1, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh cho Cơ quan Thi hành án có trách nhiệm thi hành. Sau khi phát mãi tài sản, Cơ quan thi hành án có trách nhiệm giao tiền cho các đồng thừa kế theo tỷ lệ % như sau:

- + Ông Huỳnh Văn L được hưởng là 309.915.484 đồng, tương đương 20% tổng giá trị di sản thừa kế.

- + Bà Huỳnh Thị V được hưởng là 309.915.484 đồng, tương đương 20% tổng giá trị di sản thừa kế.

- + Ông Huỳnh Văn Y được hưởng là 329.746.452 đồng, tương đương 21,3% tổng giá trị di sản thừa kế.

- + Ông Đặng Văn Q được hưởng là 600.000.000 đồng, tương đương 38,7% tổng giá trị di sản thừa kế và 32.152.808 đồng tiền tôn tạo, sửa chữa nhà.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và quyền thỏa thuận, tự nguyện, yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 28/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh kháng nghị, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử hủy Bản bản sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh với nội dung:

- Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc chia thừa kế, nhưng lại tuyên giao nhà, đất cho Cơ quan thi hành án có trách nhiệm thi là vi phạm nghiêm trọng tố tụng, vì trong vụ án này Cơ quan thi hành án không phải là đương sự được xác định theo Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án cấp sơ thẩm tuyên sau khi Chi cục Thi hành án phát mãi tài sản có trách nhiệm giao tiền cho các đồng thừa kế theo tỷ lệ phần trăm, cụ thể: Ông L được hưởng 309.918.484 đồng; bà V được hưởng 309.918.484 đồng; ông Y được hưởng 329.746.452 đồng; ông Q được hưởng 600.000.000 đồng và 32.152.808 đồng tiền tôn tạo, sửa chữa nhà. Án tuyên như vậy là không khả thi, không thể thi hành được vì chưa biết tài sản phát mãi được bao nhiêu.

- Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Q phải chịu phần án phí sơ thẩm trên số tiền 290.084.516 đồng tiền đóng góp, bảo quản, giữ gìn di sản và thờ cúng là vi phạm Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Đương sự trong vụ án là ông L đã chết trước khi xét xử sơ thẩm, ông L có vợ và con nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vợ con ông L vào tham gia tố tụng trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng pháp luật tố tụng. Việc tuyên án của Tòa án cấp sơ thẩm như Quyết định kháng nghị đã nêu là không khả thi, buộc ông Q phải chịu án phí về khoản tiền 290.084.516 đồng là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị V khởi kiện ông Huỳnh Văn Y và ông Đặng Văn Q yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Đặng Văn S và cụ Huỳnh Thị N. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự trong vụ án đều khai thống nhất cụ S và cụ N chết không để lại di chúc. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết chia di sản theo quy định của Bộ luật dân sự về thừa kế theo pháp luật là có căn cứ pháp lý.

[2] Ông Huỳnh Văn L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Quá trình tố tụng, ông L ủy quyền cho bà V làm đại diện. Ngày 03 tháng 12 năm 2017 ông L chết, nên việc ủy quyền tham gia tố tụng của ông L cho bà V chấm dứt theo quy định tại điểm đ, khoản 3, Điều 140 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông L có vợ bà Phan Thị C và một người con tên Huỳnh Thị Mỹ L. Ngày 30 tháng 01 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử vụ án và ra Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/DS-ST nhưng không đưa bà C và chị Mỹ L vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông L theo quy định tại Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là không đảm bảo quyền lợi của bà C và chị L, án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3] Trong vụ án này, các đương sự như bà V, ông Q, ông L đều có yêu cầu chia di sản thừa kế bằng tiền. Ông Y là người đang quản lý di sản không đồng ý chia mà có yêu cầu được sử dụng nhà, đất để ở và thờ cúng cha mẹ. Lẽ ra, Tòa án phải tuyên giao tài sản thừa kế cho ông Y, buộc ông Y trả tiền sửa chữa nhà cho vợ chồng ông Q và trả giá trị bằng tiền cho những người được nhận di sản mới đúng pháp luật.

[4] Trường hợp những người được hưởng di sản không ai đồng ý nhận hiện vật và có yêu cầu bán tài sản để chia, thì theo quy định tại khoản 2 Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015 Tòa án phải tính tỷ lệ phần trăm kỷ phần mỗi người được hưởng, tuyên giao các đương sự tự bán, số tiền bán di sản sau khi thanh toán tiền sửa chữa nhà cho vợ chồng ông Q còn lại chia theo tỷ lệ phần trăm. Nếu các đương sự không tự bán được tài sản, thì được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán tài sản, số tiền bán tài sản sau khi trừ chi phí thi hành án, tiền sửa chữa nhà phải trả cho vợ chồng ông Q, còn lại được chia theo tỷ lệ phần trăm mỗi người được hưởng thì mới đảm bảo được quyền lợi của các đương sự và tính khả thi trong việc thi hành án.

[5] Trong vụ án này, người nào được chia di sản thì phải chịu án phí tương ứng với phần di sản được chia. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Q phải chịu án phí về khoản tiền được chia di sản thừa kế và tiền công sức gìn giữ di sản là đúng, nhưng

buộc ông Q phải chịu án phí đối với yêu cầu thanh toán tiền chi phí sửa chữa nhà và yêu cầu này được Tòa án chấp nhận là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Quang.

[5] Do án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như nhận định ở nội dung [2] và những sai sót từ việc tuyên án không khả thi, không đảm bảo thi hành án và việc tính sai án phí, nên chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, hủy án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử tranh chấp thừa kế tài sản nguyên đơn bà Huỳnh Thị V với bị đơn ông Huỳnh Văn Y, ông Đặng Văn Q; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh để xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh kháng nghị nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lực

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Trung Huỳnh Văn Hoàng Vân

Trần Văn Lực